

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST.

Ngày: 11 - 5 - 2023.

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký HùngToà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/4/2022, 11/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2022/TLST-DS ngày 01/12/2022, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 03/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-DS ngày 24/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Văn T, sinh năm 1979, địa chỉ: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Võ Thị Khánh L, sinh năm 1983, địa chỉ: khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(ông T có mặt; bà L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Văn T trình bày: có cho bà L vay 02 lần tiền không nhờ ngày, lần đầu vay 400.000.000đ, lần hai vay 200.000.000đ, đều chuyển khoản. Lần cuối cùng cho vay là ngày 31/01/2022 (nhằm ngày 29/12/2021A1) vay số tiền 150.000.000đ, bà L mới viết biên nhận tổng cộng nợ 750.000.000đ, từ khi vay đến nay không trả vốn và lãi. Do đó khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền vay gốc là 750.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn không có mặt và không cung cấp tờ khai cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định, còn bị đơn chưa đúng quy định về thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn ở tại huyện T về hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tòa án đã thực hiện thông báo và tổng đạt cho bị đơn các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không cung cấp tờ khai và cũng không ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Theo biên nhận do nguyên đơn cung cấp có nội dung: “Tôi tên: Võ Thị Khánh L có nhận ông Lê Văn T số CMND 340945186, đã nhận của ông T số tiền 750.000.000đ, trong vòng 60 ngày, tôi sẽ

hoàn đủ cho ông T. Số tiền trên bắt đầu ngày 29/12/2021 (31/01/2022) AI” phía dưới người nhận có tên và chữ ký của bà L.

Như vậy, với các chứng cứ trên, nghị cần chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc bà L trả cho ông T số tiền nợ vay 750.000.000đồng.

[3] Từ nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bà L có trách nhiệm trả tiền thì phải chịu án phí: 20.000.000đ + 4% của 350.000.000đ = 34.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc bà Võ Thị Khánh L có trách nhiệm trả 750.000.000đ tiền nợ vay cho ông Lê Văn T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị Khánh L phải nộp 34.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông T 17.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (do ông Nguyễn Văn T1 nộp thay) theo biên lai thu số 0012933 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trí Viễn